

Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 của người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Đức D, sinh năm: 1970. Địa chỉ: K đường T, tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là K đường T, tổ C, phường A, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Bùi Thị Đ, sinh năm: 1974. Địa chỉ: K đường T, tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là K đường T, tổ C, phường A, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Đức D và bà Bùi Thị Đ kết hôn vào năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã H, tỉnh Hòa Bình (cũ), nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2002, đăng ký ngày 25/02/2002. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông Nguyễn Đức D và bà Bùi Thị Đ chung sống tại địa chỉ: K đường T, tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là K đường T, tổ C, phường A, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hợp nhau dẫn đến áp lực trong cuộc sống.

Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Đức D và bà Bùi Thị Đ đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, không thể tiếp tục chung sống với nhau, vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Đức D và bà Bùi Thị Đ là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Đức D và bà Bùi Thị Đ.

[2] *Về con chung:* Ông Nguyễn Đức D và bà Bùi Thị Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đức K, sinh ngày: 15/11/1996. Hiện nay, con chung đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[3] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Ông Nguyễn Đức D và bà Bùi Thị Đ xác định vợ chồng không có.

[4] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình* là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Đức D và bà Bùi Thị Đ mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Nguyễn Đức D và bà Bùi Thị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0009968 ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng).

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Đức D và bà Bùi Thị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

(*Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2002, đăng ký ngày 25/02/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã H, tỉnh Hòa Bình (cũ), nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Phú Thọ*).

- *Về con chung*: Ông Nguyễn Đức D và bà Bùi Thị Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đức K, sinh ngày: 15/11/1996. Hiện nay, con chung đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Nguyễn Đức D và bà Bùi Thị Đ xác định vợ chồng không có.

*Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình* là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Đức D và bà Bùi Thị Đ mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Nguyễn Đức D và bà Bùi Thị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0009968 ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- UBND phường Hòa Bình;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

#### **THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Kiều Trang**

